

Quản trị nhà nước tốt gắn liền với thể chế dân chủ ổn định và phát triển

Ngày nhận bài: 20/04/2025 | Ngày phản biện: 22/04/2025 | Ngày xuất bản: 08/05/2025

Tác giả: Trần Duy Hưng (Ban Tổ chức Đảng ủy Quốc hội)

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, các quốc gia ngày càng nhận thức rõ rằng hiệu quả quản trị nhà nước không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà còn là kết quả của một thể chế chính trị phù hợp. Trong đó, thể chế dân chủ với các nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân được xem là nền tảng quan trọng để xây dựng một nhà nước hiện đại, pháp quyền và phát triển bền vững.

1. Quản trị nhà nước tốt

Trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, yêu cầu về một nền hành chính hiệu quả, minh bạch và vì người dân ngày càng trở nên cấp thiết. Không chỉ là một khái niệm học thuật, “quản trị nhà nước tốt” đã trở thành một mục tiêu chiến lược trong chính sách và hành động của nhiều chính phủ. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, không thể không nhắc đến vai trò cốt lõi của thể chế, nền tảng chi phối mọi hoạt động của bộ máy nhà nước và xã hội. Nhận định “Quản trị nhà nước tốt gắn liền với thể chế” là hoàn toàn đúng đắn và mang tính chất định hướng cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

“Quản trị nhà nước tốt” (good governance) là một mô hình quản lý nhà nước hiện đại, trong đó đề cao các nguyên tắc như hiệu quả, minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự tham gia của người dân và pháp quyền. Francis Fukuyama (2013) cho rằng, quản trị nhà nước không chỉ là năng lực hành chính mà còn là tính hợp pháp của quyền lực chính trị, trong đó thể chế giữ vai trò quyết định việc một chính phủ có thể duy trì hiệu quả, kiểm soát quyền lực và tạo ra sự đồng thuận xã hội.

“Ngân hàng thế giới (WB) xác định quản trị tốt được xây dựng dựa trên các giá trị truyền thống và thể chế ở một quốc gia. Điều này bao gồm: (1) Quá trình các chính quyền được lựa chọn, giám sát và thay thế, (2) năng lực của chính quyền trong việc xây dựng và thực hiện hiệu quả các chính sách; và (3) sự tôn trọng của công dân và nhà nước đối với các thể chế. Định nghĩa này được sử dụng là cơ sở cho các chỉ số quản trị toàn cầu được sử dụng bởi WB”(1).

Ngân hàng Thế giới (World Bank) đã phát triển Bộ chỉ số Quản trị Toàn cầu (Worldwide Governance Indicators - WGI), đo lường sáu khía cạnh chính của quản trị: tiếng nói và trách nhiệm giải trình, ổn định chính trị, hiệu quả chính phủ, chất lượng điều tiết, pháp quyền và kiểm soát tham nhũng. Các chỉ số này cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa chất lượng thể chế và hiệu quả quản trị nhà nước.

Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) cũng nhấn mạnh rằng quản trị tốt bao gồm các yếu tố như khả năng, phản ứng, bao trùm và minh bạch. UNDP hỗ trợ các chính phủ trong việc tăng cường các thể chế công, giúp chống tham nhũng và hỗ trợ sự tham gia bao trùm.

Đây là mô hình mà ở đó nhà nước không chỉ đóng vai trò quản lý, điều hành mà còn phải phục vụ người dân, đảm bảo công bằng xã hội và phát triển bền vững. Trong khi đó, “thể chế” là hệ thống các quy tắc, luật lệ, cấu trúc tổ chức và các cơ chế thực thi nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể trong xã hội. Thể chế bao gồm cả thể chế chính trị, thể chế pháp lý và thể chế hành chính, tạo thành khung khổ cho toàn bộ hệ thống quản trị.

2. Đặc trưng cơ bản của thể chế dân chủ ổn định và phát triển

Dân chủ, theo định nghĩa của Robert Dahl (1971), là “một hệ thống chính trị trong đó chính quyền chịu sự kiểm soát của người dân, thông qua các thiết chế được xây dựng để bảo đảm sự tham gia, cạnh tranh và tự do thông tin”. Dân chủ đòi hỏi sự phân quyền, pháp quyền, báo chí tự do và sự tham gia thực chất của người dân trong quá trình ra quyết định.

Theo Daron Acemoglu và James A. Robinson (2012), các thể chế chính trị đóng vai trò quyết định trong việc tạo ra sự thịnh vượng hoặc trì trệ của một quốc gia. Các thể

chế dân chủ có xu hướng thúc đẩy sự bao trùm về kinh tế và xã hội, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển bền vững.

Thể chế dân chủ là một hệ thống các quy tắc, cơ chế và cấu trúc chính trị - pháp lý nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước được tổ chức và vận hành trên cơ sở sự tham gia rộng rãi của người dân, nguyên tắc pháp quyền và kiểm soát quyền lực. Dân chủ không chỉ là quyền bầu cử, mà còn là khả năng của công dân trong việc giám sát, phản biện, và tác động đến các quyết sách của nhà nước một cách thực chất và hiệu quả. Một thể chế dân chủ vững mạnh thường có các đặc trưng cơ bản sau:

Tính đại diện: Quyền lực nhà nước được ủy quyền từ nhân dân thông qua bầu cử tự do và công bằng.

Tính pháp quyền: Nhà nước và mọi công dân đều bị ràng buộc bởi pháp luật.

Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình: Các quyết định của nhà nước phải được công khai, người nắm quyền phải chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Sự tham gia: Người dân có cơ hội và điều kiện thực tế để tham gia vào quá trình hoạch định và giám sát chính sách.

Kiểm soát và cân bằng quyền lực: Giữa các nhánh lập pháp, hành pháp, tư pháp và từ xã hội dân sự.

Một thể chế dân chủ không chỉ cần hình thức dân chủ, mà còn cần tính ổn định để duy trì trật tự xã hội, ngăn ngừa xung đột và duy trì sự vận hành của bộ máy nhà nước. Ổn định không đồng nghĩa với bảo thủ hay đàn áp, mà là khả năng hấp thụ và điều tiết khác biệt trong xã hội một cách hòa bình. Đồng thời phải thích nghi với sự thay đổi, tạo điều kiện cho đổi mới, cải cách chính sách, và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Một thể chế dân chủ phát triển không ngừng hoàn thiện, mở rộng không gian cho tự do, sáng tạo, và phản biện.

3. Mối liên hệ giữa quản trị nhà nước với thể chế dân chủ và thực tiễn tại Việt Nam

3.1. Mối liên hệ giữa quản trị nhà nước với thể chế dân chủ

Quản trị nhà nước tốt và thể chế dân chủ ổn định - phát triển có mối quan hệ hai chiều, chặt chẽ và mang tính bổ trợ lẫn nhau. Một mặt, thể chế dân chủ tạo ra nền tảng để quản trị nhà nước hiệu quả; mặt khác, quản trị tốt giúp củng cố và làm sâu sắc thêm nền dân chủ.

Quản trị nhà nước tốt bao gồm các yếu tố như minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự tham gia của người dân, hiệu quả, công bằng và pháp quyền. Những yếu tố này chỉ có thể phát triển bền vững trong khuôn khổ một thể chế dân chủ thực chất.

Dân chủ tạo ra sự tham gia rộng rãi của người dân: Thể chế dân chủ khuyến khích và bảo đảm quyền tham gia của công dân vào quá trình ra quyết định. Sự tham gia này không chỉ giới hạn ở bầu cử, mà còn bao gồm tham vấn chính sách, phản biện xã hội và giám sát quyền lực. Nhờ đó, chính sách công trở nên sát thực tế, có tính khả thi cao và được người dân đồng thuận.

Dân chủ thúc đẩy minh bạch và trách nhiệm giải trình: Trong thể chế dân chủ, chính quyền có nghĩa vụ công khai thông tin và giải thích các quyết định trước công chúng. Điều này hạn chế tình trạng lạm quyền, tham nhũng và làm tăng lòng tin của người dân vào bộ máy nhà nước.

Dân chủ bảo đảm pháp quyền: Dân chủ đòi hỏi một hệ thống tư pháp độc lập và cơ chế pháp lý rõ ràng, tạo điều kiện để công dân có thể khởi kiện, khiếu nại, và được bảo vệ quyền lợi hợp pháp. Đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo công bằng xã hội và củng cố hiệu quả quản trị.

Dân chủ tăng khả năng thích ứng và đổi mới của hệ thống chính trị: Trong thể chế dân chủ, nhà nước phải lắng nghe và phản hồi trước yêu cầu thay đổi từ xã hội. Điều này giúp quản trị nhà nước linh hoạt hơn, không bị trì trệ hoặc xa rời thực tế.

Ngược lại, nếu thể chế dân chủ chỉ tồn tại trên danh nghĩa, thiếu hiệu lực trong thực tiễn thì có thể rơi vào hình thức chủ nghĩa, dẫn tới mất lòng tin của người dân. Chính vì vậy, quản trị nhà nước tốt là điều kiện thiết yếu để làm sâu sắc hóa nền dân chủ:

Quản trị hiệu quả giúp tăng cường tính chính danh của chính quyền: Khi bộ máy nhà nước vận hành hiệu quả, cung cấp dịch vụ công chất lượng, người dân sẽ tin tưởng và ủng hộ chính quyền. Điều này giúp ổn định hệ thống chính trị, giảm thiểu bất mãn xã hội.

Quản trị công bằng giúp giảm bất bình đẳng và xung đột xã hội: Việc phân phối nguồn lực một cách công bằng, bảo đảm quyền tiếp cận công bằng với giáo dục, y tế, cơ hội phát triển... là nền tảng để duy trì sự đồng thuận xã hội - yếu tố sống còn của dân chủ.

Quản trị minh bạch giúp tăng cường văn hóa dân chủ: Khi các quyết định chính sách được thực hiện minh bạch, người dân có điều kiện học hỏi, phản biện và tương tác với nhà nước một cách lành mạnh, qua đó nâng cao nhận thức và hành vi dân chủ.

Mối quan hệ giữa quản trị nhà nước và thể chế mang tính chất nhân quả chặt chẽ. Một thể chế tốt giúp củng cố thể chế dân chủ, thông qua việc xây dựng niềm tin vào nhà nước, thúc đẩy công bằng và ổn định xã hội, sẽ tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để quản trị nhà nước phát huy hiệu quả. Ngược lại, một thể chế yếu kém, chông chéo, thiếu minh bạch sẽ là lực cản lớn đối với việc xây dựng một nền quản trị hiệu quả. Có thể nói, thể chế là "nền móng", còn quản trị nhà nước là "ngôi nhà" được xây dựng trên nền móng ấy. Nếu nền móng không vững chắc, ngôi nhà không thể đứng vững lâu dài.

Một thể chế tốt phải bảo đảm được các yếu tố cơ bản như: pháp luật rõ ràng và khả thi, cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, phân cấp và phân quyền hợp lý, có cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, đồng thời khuyến khích sự tham gia của người dân vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách. Chính từ nền tảng thể chế ấy, các nguyên tắc của quản trị nhà nước tốt như minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả mới có điều kiện được hiện thực hóa trong đời sống.

Thực tế cho thấy, tại các quốc gia có thể chế dân chủ ổn định và phát triển, quản trị nhà nước thường đạt chất lượng cao. Điển hình như các nước Bắc Âu như Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan hoặc tại châu Á, các quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc ... là những ví dụ điển hình của thể chế dân chủ ổn định và phát triển. Những quốc gia này kết hợp hiệu quả giữa dân chủ đại diện, pháp quyền, phúc lợi xã hội và tính minh bạch cao trong quản trị công, nơi có hệ thống pháp luật chặt chẽ, công bằng, minh bạch và

hệ thống công vụ hiệu quả. Người dân tại đây có điều kiện tiếp cận thông tin, tham gia vào quá trình ra quyết định và giám sát hoạt động của chính quyền. Hệ quả là mức độ hài lòng của công dân cao, chất lượng dịch vụ công tốt, tham nhũng ở mức rất thấp, và niềm tin xã hội được củng cố vững chắc.

Ở chiều ngược lại, những quốc gia có thể chế yếu kém, ví dụ như thiếu pháp quyền, quyền lực tập trung và thiếu kiểm soát, bộ máy hành chính công kênh, thì thường đối mặt với tình trạng quản trị kém hiệu quả. Tham nhũng, lãng phí, thiếu minh bạch và sự bất bình đẳng là những hệ quả tất yếu của một thể chế không phù hợp. Điều này càng khẳng định vai trò thiết yếu của thể chế trong việc bảo đảm một nền quản trị nhà nước tốt.

Thể chế là điều kiện tiên quyết, là “xương sống” trong việc xây dựng và vận hành bộ máy nhà nước một cách hiệu quả. Quản trị nhà nước tốt không thể tự thân tồn tại nếu thiếu một thể chế phù hợp và tiến bộ. Do đó, để nâng cao chất lượng quản trị, cần ưu tiên cải cách thể chế theo hướng dân chủ hóa, minh bạch hóa và hiện đại hóa, lấy người dân làm trung tâm, và đề cao trách nhiệm giải trình của bộ máy công quyền.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2016) nhấn mạnh rằng minh bạch và trách nhiệm giải trình là hai trụ cột của quản trị tốt. Dân chủ tạo cơ chế buộc chính phủ phải công khai thông tin, giải trình trước Quốc hội, báo chí và cử tri. Điều này làm giảm nguy cơ tham nhũng và tăng chất lượng chính sách công (Kaufmann et al, 2010).

Quản trị nhà nước tốt không thể tách rời một thể chế tốt. Mối quan hệ giữa hai yếu tố này là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại và hỗ trợ lẫn nhau. Việc đầu tư xây dựng và cải cách thể chế một cách bài bản, khoa học và phù hợp với thực tiễn là con đường tất yếu để đạt được một nền quản trị hiệu quả, công bằng và bền vững - vì sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của nhân dân.

3.2. Thực tiễn tại Việt Nam - những cơ hội và thách thức cho việc quản trị nhà nước tốt

Nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã xác định cải cách thể chế là một trong ba khâu đột phá chiến lược trong sự nghiệp phát triển đất nước. Các chính sách cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh... đều nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng một nền quản trị hiện đại, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ để hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu quản trị nhà nước hiệu quả, minh bạch và gắn với lợi ích của nhân dân. Trong tiến trình đó, việc xây dựng một thể chế dân chủ ổn định và phát triển đóng vai trò trung tâm.

Chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cải cách thể chế và quản trị được nêu tại văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh đến nhiệm vụ "đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng", "xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN", "nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia". Đây là nền tảng chính trị quan trọng tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện nền dân chủ.

Chuyển đổi số và chính phủ điện tử đang mở ra không gian mới để nâng cao năng lực quản trị, minh bạch hóa hoạt động công quyền và tăng cường sự tham gia của người dân. Các nền tảng số giúp giảm khoảng cách giữa nhà nước và công dân, từ đó thúc đẩy một nền dân chủ tương tác, đa chiều, linh hoạt hơn.

Sự gia tăng của tầng lớp trung lưu, lực lượng tri thức và cộng đồng doanh nghiệp đã góp phần tạo ra nhu cầu cao hơn về minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng dịch vụ công. Bên cạnh đó, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, đoàn thể, mạng lưới truyền thông độc lập hơn cũng đang đóng vai trò nhất định trong việc phản biện, giám sát và thúc đẩy cải cách chính sách.

Tăng trưởng kinh tế ổn định, tỷ lệ nghèo giảm nhanh, mức sống được cải thiện là điều kiện quan trọng để nhà nước chuyển từ mô hình quản lý tập trung, hành chính sang mô hình quản trị hiện đại, dân chủ hơn.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy bên cạnh những cơ hội thuận lợi, vẫn còn không ít thách thức đặt ra cần vượt qua như nhiều hình thức dân chủ vẫn mang tính hình thức, thiếu hiệu quả. Việc người dân tham gia vào quá trình hoạch định, giám sát và phản biện chính sách còn yếu và chưa được thể chế hóa bằng các cơ chế cụ thể, rõ ràng, vẫn còn không ít rào cản từ chính thể chế hiện hành như thủ tục hành chính còn rườm rà, pháp luật chồng chéo, cơ chế trách nhiệm chưa rõ ràng, sự phối hợp giữa các cơ quan

chưa hiệu quả, đặc biệt là trong hoạt động hành pháp và của các cơ quan công quyền địa phương. Tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi” vẫn tồn tại trong mối quan hệ giữa các nhánh quyền lực.

Tham nhũng vẫn là một vấn đề lớn, dù Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm cao trong công cuộc phòng chống. Nhiều địa phương, bộ ngành vẫn còn hiện tượng “trên nóng, dưới lạnh”, bộ máy hành chính thiếu hiệu quả, chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực và tạo ra khoảng cách giữa chính quyền và người dân.

Một số cán bộ, công chức còn tâm lý e ngại, “an toàn là trên hết”, thiếu tinh thần đổi mới, trách nhiệm và dám chịu trách nhiệm. Văn hóa hành chính nặng tính mệnh lệnh, thiếu đối thoại và phục vụ, chưa tương thích với yêu cầu của quản trị hiện đại trong thể chế dân chủ.

Việt Nam đang đứng trước một giai đoạn bản lề, khi các yếu tố về phát triển kinh tế, công nghệ, xã hội và chính trị đều hội tụ để tạo đà cho cải cách thể chế và nâng cao chất lượng quản trị. Tuy nhiên, để biến cơ hội thành hiện thực, cần có sự đột phá về tư duy, đổi mới cơ chế, và đặc biệt là thể chế hóa một cách rõ ràng và nhất quán các nguyên tắc dân chủ và pháp quyền trong hoạt động quản trị nhà nước.

4. Giải pháp quản trị nhà nước tốt ở Việt Nam hiện nay

Để xây dựng một nền quản trị nhà nước tốt trong khuôn khổ một thể chế dân chủ ổn định và phát triển, Việt Nam cần triển khai một loạt giải pháp đồng bộ, cả về thể chế, tổ chức bộ máy, năng lực con người lẫn cơ chế vận hành. Vì vậy, trong quá trình chuyển đổi mô hình từ quản lý sang quản trị nhà nước Việt Nam cần lưu ý thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, Tiếp tục cải cách thể chế một cách toàn diện và nhất quán. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về nhà nước pháp quyền, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, dễ tiếp cận và dễ thực thi, khắc phục tình trạng luật khung, luật ống, hạn chế tình trạng ban hành văn bản dưới luật trái thẩm quyền.

Thể chế hóa quyền kiểm soát quyền lực rõ ràng và hiệu quả, cần thiết kế các cơ chế kiểm tra, giám sát quyền lực độc lập và minh bạch hơn, bao gồm vai trò của Quốc hội,

Mặt trận Tổ quốc, báo chí và tổ chức xã hội dân sự; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp hợp lý tăng cường tự chủ cho chính quyền địa phương gắn với trách nhiệm giải trình, nhằm tạo động lực đổi mới và sáng tạo từ cơ sở.

Hai là, thúc đẩy dân chủ thực chất, mở rộng không gian tham gia của người dân. Thiết lập cơ chế tham vấn chính sách có tính bắt buộc và hiệu quả, các chính sách công, đặc biệt là các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, cần được lấy ý kiến rộng rãi, thông qua các kênh đa dạng (hội nghị, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử...).

Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin công, cần thực thi nghiêm túc Luật Tiếp cận thông tin, đồng thời mở rộng phạm vi công khai dữ liệu chính phủ để người dân, doanh nghiệp, tổ chức có thể tham gia phản biện và giám sát. Tăng cường vai trò của xã hội dân sự và báo chí độc lập, tạo điều kiện pháp lý và môi trường chính trị thuận lợi để các tổ chức xã hội hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, đóng vai trò là "tai mắt của xã hội" đối với quyền lực nhà nước.

Ba là, cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức. Rút gọn bộ máy, tinh giản biên chế thực chất, đẩy mạnh cơ chế tuyển dụng cạnh tranh, thi tuyển công khai, xóa bỏ tình trạng "tuyển dụng theo cơ chế xin-cho" và "biên chế suốt đời". Thay đổi tư duy phục vụ trong hành chính công, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, chuyển từ "quản lý" sang "phục vụ"; nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ. Cải cách chế độ tiền lương và đánh giá cán bộ, trả lương theo hiệu quả công việc, công khai minh bạch quá trình đánh giá, tránh tình trạng "bình quân chủ nghĩa".

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản trị. Phát triển chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, công nghệ phải trở thành công cụ cốt lõi để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch trong điều hành. Xây dựng nền tảng dữ liệu lớn và hệ thống thông tin quản lý thống nhất, giúp nhà nước có thể ra quyết định nhanh chóng, chính xác; đồng thời, tạo điều kiện cho người dân dễ dàng tiếp cận và phản hồi.

Năm là, thúc đẩy giáo dục chính trị và nâng cao năng lực dân chủ của người dân, tăng cường giáo dục công dân và hiểu biết về quyền con người, giúp người dân hiểu và sử dụng quyền dân chủ một cách đúng đắn, có trách nhiệm. Xây dựng văn hóa đối thoại

và phản biện lành mạnh: Khuyến khích sự khác biệt về quan điểm, tôn trọng sự đa dạng ý kiến, hướng đến mục tiêu chung là vì lợi ích quốc gia và cộng đồng./.

Tài liệu tham khảo

(1) UNODC, "Mô – đun 2: tham nhũng và quản trị tốt", <https://WWW.unodc.org/e4j/en/anti-corruption/module-2/key-issues/what-is-good-governance.html>, truy cập ngày 17 tháng 4 năm 2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Tri (2013), Quản trị học, Nxb Khoa học xã hội.
2. Giáo trình Quản lý công, Nxb. Bách khoa Hà Nội (2015).
3. Devit Auxbot và Tet Gheblo (1997), Đổi mới hoạt động của Chính phủ (sách tham khảo) Nxb CTQG.
4. Văn Tất Thu, Quá trình phát triển hành chính công-những vấn đề đặt ra hiện nay, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 5/2020.
5. Vũ Công Giao, Nguyễn Văn Quân, "Quản trị quốc gia theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII: Bước tiến mới và yêu cầu mới", Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 9/2021.
6. Sách chuyên khảo (2024) "Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả trong mối quan hệ với phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay", Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.